|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG | Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 30/2012/QĐ-UBND |  *Đà Nẵng, ngày 26 tháng 7 năm 2012* |

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu
phần mềm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu phần mềm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông; Công thương; Xây dựng; Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Đà Nẵng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***:*** | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH |
|  |  Văn Hữu Chiến |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

QUY ĐỊNH

Một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu phần mềm
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(*Ban hành kèm theo Quyết định số:30 /2012/QĐ-UBND ngày26 tháng7 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng*)

# Chương IQUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách, cơ chế nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu phần mềm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

## Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp (gọi chung là doanh nghiệp) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tham gia hoạt động xuất khẩu phần mềm.

## Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Doanh nghiệp xuất khẩu phần mềm được hưởng ưu đãi theo Quy định này, trừ trường hợp doanh nghiệp đã được hỗ trợ các ưu đãi có cùng nội dung từ ngân sách nhà nước. Nguyên tắc này không áp dụng trong trường hợp hỗ trợ tại khoản 3, Điều 6 tại Quy định này.

2. Các doanh nghiệp hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau thì chỉ được hưởng các chính sách trong Quy định này đối với các hoạt động xuất khẩu phần mềm.

## Điều 4. Thuật ngữ sử dụng trong Quy định

Trong Quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động xuất khẩu phần mềm là hoạt động sản xuất và gia công phần mềm để xuất khẩu;

2. Cơ sở hạ tầng bao gồm mặt bằng và hạ tầng thông tin và truyền thông;

3. Chuẩn quốc tế CMMI (Capability Maturity Model Integration - Mô hình trưởng thành năng lực tích hợp) là chuẩn về quản lý quy trình chất lượng của các sản phẩm phần mềm dành cho doanh nghiệp. Các mức độ chuẩn quốc tế CMMI 3, 4, và 5 phải thỏa mãn các vùng quy trình quan trọng theo quy định quốc tế.

# Chương IINHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

## Điều 5. Hỗ trợ cơ sở hạ tầng

Các doanh nghiệp xuất khẩu phần mềm khi sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông do thành phố xây dựng và quản lý được hưởng các ưu đãi sau:

1. Giảm 20% mức giá áp dụng cho các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin thuê mặt bằng trong Khu Công viên phần mềm Đà Nẵng trong 03 năm đầu.

2. Giảm 30% phí thuê lưu ký (hosting) website trong 03 năm.

3. Giảm 20% phí thuê máy chủ, lưu trữ dữ liệu, các dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây trong 03 năm.

4. Giảm 20% phí hạ tầng sử dụng chung (hội trường, phòng họp) không quá 03 năm kể từ ngày thuê mặt bằng trong Khu Công viên phần mềm.

## Điều 6. Hỗ trợ đào tạo nhân lực và nâng cao trình độ quản lý

1. Doanh nghiệp xuất khẩu phần mềm được hỗ trợ 30% kinh phí đào tạo ban đầu nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Nội dung đào tạo: Kỹ năng lập trình phần mềm chuyên sâu tập trung vào mục tiêu sản xuất kinh doanh của đơn vị, kỹ năng quản lý dự án CNTT;

- Đối tượng được đào tạo: Là lao động trực tiếp sản xuất sản phẩm phần mềm có hợp đồng lao động dài hạn, đang cư trú trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và cam kết làm việc ít nhất 03 năm tại doanh nghiệp.

Mức hỗ trợ tối đa không quá 50.000.000 đồng/doanh nghiệp. Chi phí hỗ trợ trên không áp dụng cho các trường hợp thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ.

2. Hỗ trợ chi phí tư vấn cho các doanh nghiệp xây dựng các quy trình đảm bảo chất lượng theo chuẩn quốc tế CMMI từ mức 3 trở lên. Mức hỗ trợ cho mỗi hợp đồng tư vấn là 20% giá trị hợp đồng, nhưng tổng kinh phí hỗ trợ không quá 200.000.000 đồng/doanh nghiệp, trừ những trường hợp doanh nghiệp đã được hỗ trợ từ Trung ương.

3. Trường hợp các doanh nghiệp đã nhận được hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng các quy trình đảm bảo chất lượng theo chuẩn quốc tế CMMI từ mức 3 trở lên từ Trung ương, thì mức hỗ trợ thêm của thành phố không quá 10% chi phí hợp đồng tư vấn xây dựng theo chuẩn/doanh nghiệp.

## Điều 7. Hỗ trợ xúc tiến thương mại

1. Hỗ trợ 100% kinh phí đăng ký bảo hộ bản quyền phần mềm trong nước nhưng không quá 5.000.000 đồng/01 sản phẩm phần mềm và không quá 03 sản phẩm phần mềm/doanh nghiệp/01 năm.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ triển lãm chuyên ngành quốc tế ở trong nước. Cụ thể như sau: miễn phí thuê mặt bằng gian hàng đối với hội chợ triển lãm được tổ chức tại thành phố Đà Nẵng và hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng tiêu chuẩn nếu hội chợ triển lãm được tổ chức tại các địa phương khác nhưng không quá 02 gian hàng tiêu chuẩn/doanh nghiệp/01 lần tham gia.

3. Hỗ trợ quảng bá thông tin doanh nghiệp: hỗ trợ 50% kinh phí quảng cáo hoặc đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của thành phố, Tạp chí Thông tin và Truyền thông thành phố, và Cổng Thương mại điện tử thành phố.

## Điều 8. Hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi

Doanh nghiệp xuất khẩu phần mềm được hưởng mức lãi suất vay vốn ưu đãi của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố với mức ưu đãi nhất theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân thành phố.

# Chương IIIĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ VÀ CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

## Điều 9. Điều kiện để được hưởng ưu đãi

1. Doanh nghiệp sử dụng trên 20 lao động trực tiếp tham gia sản xuất sản phẩm phần mềm.

2. Kim ngạch xuất khẩu phần mềm đạt trên 200.000 USD/năm và năm sau cao hơn năm trước ít nhất 10%.

## Điều 10. Quy định thời hạn và trách nhiệm xử lý hồ sơ

1. Các doanh nghiệp thuộc đối tượng hỗ trợ gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ trước ngày 30 tháng 4 hàng năm về Sở Thông tin và Truyền thông để chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền thẩm định. Thời hạn thẩm định của các cơ quan liên quan là không quá 05 ngày làm việc.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp và gửi các cơ quan liên quan trước ngày 30 tháng 5 hàng năm để làm thủ tục hỗ trợ cho doanh nghiệp.

## Điều 11. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

1. Hồ sơ chung:

- Công văn đề nghị hỗ trợ;

- Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán;

- Báo cáo về tình hình lao động, thị trường và sản phẩm xuất khẩu.

2. Hồ sơ cụ thể:

Ngoài các hồ sơ trên, tùy từng nội dung được hỗ trợ, doanh nghiệp bổ sung thêm các hồ sơ sau:

a. Trường hợp hỗ trợ cơ sở hạ tầng: Hợp đồng thuê mặt bằng, lưu ký (hosting) website, thuê máy chủ, lưu trữ dữ liệu, các dịch vụ mới trên nền tảng công nghệ ảo hóa, điện toán đám mây.

b. Trường hợp hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

- Kế hoạch đào tạo của doanh nghiệp;

- Báo cáo kết quả đào tạo (kèm theo chứng chỉ đạt được);

- Biên bản kiểm tra kết quả đào tạo;

- Cam kết của người lao động làm việc tại doanh nghiệp ít nhất 03 năm.

c. Trường hợp hỗ trợ chi phí tư vấn cho các doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận áp dụng tiêu chuẩn quốc tế CMMI mức độ 3 trở lên:

- Kế hoạch thực hiện của doanh nghiệp;

- Bản sao giấy chứng nhận;

- Chứng từ hợp lệ liên quan đến chi phí đã thực hiện (hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn,…).

d. Trường hợp hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại: Chứng từ hợp lệ liên quan đến chi phí đã thực hiện (hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn,…) thuê mặt bằng, gian hàng tiêu chuẩn.

e. Trường hợp hỗ trợ vay vốn ưu đãi: Hồ sơ theo quy định của Quỹ đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng.

# Chương IVĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

## Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng địa phương trong tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu phần mềm

1. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm:

a. Theo dõi quá trình giải quyết hỗ trợ cho doanh nghiệp.

b. Định kỳ cuối quý III hàng năm lập kế hoạch, dự toán hỗ trợ doanh nghiệp gửi về Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND thành phố quyết định.

c. Thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp tại các khoản 1 và điểm a, điểm b, khoản 2, Điều 11 Quy định này.

d. Tổng hợp và báo cáo kết quả hàng năm cho UBND thành phố.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thẩm định các hồ sơ của doanh nghiệp tại khoản 1 và điểm c, khoản 2, Điều 11 Quy định này.

3. Sở Công Thương chịu trách nhiệm thẩm định các hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp tại khoản 1 và điểm d, khoản 2, Điều 11 Quy định này.

4. Quỹ Đầu tư phát triển thành phố chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ của doanh nghiệp tại khoản 1 và điểm e, khoản 2, Điều 11 Quy định này.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào kết quả thẩm định và đề nghị của các cơ quan chức năng liên quan tổng hợp và bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu phần mềm trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

6. Kinh phí cho chính sách hỗ trợ này được trích từ nguồn ngân sách thành phố.

**Điều 13.** Các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, giải quyết kịp thời những đề nghị của doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ đã phân công tại Quy định này.

**Điều 14.** Các doanh nghiệp phần mềm có trách nhiệm quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được hỗ trợ đúng theo phương án đã được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt và chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan quy định trong Quy định này.

**Điều 15.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, doanh nghiệp cần phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tế./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH |
|  |  Văn Hữu chiến |